

Since
1906★

Đại học nữ Sookmyung
Tuyển sinh sinh viên nước ngoài
hệ Đại học kỳ mùa thu năm học 2019



숙명여자대학교
SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

1 Lịch tuyển sinh

Phân loại	Lịch nhập học tháng 9 năm 2019	Lịch nhập học tháng 3 năm 2020		Những điểm cần lưu ý
		Lần 1	Lần 2	
Đăng ký Online	10:00 ngày 2.4.2019 (thứ 3) ~ 17:00 ngày 25.4 (thứ 5)	10:00 ngày 14.8.2019 (thứ 4) ~ 17:00 ngày 4.9 (thứ 4)	10:00 ngày 21.10.2019 (thứ 2) ~ 17:00 ngày 6.11 (thứ 4)	<ul style="list-style-type: none"> Truy cập website tiếng Anh của trường Đại học nữ sinh Sookmyung http://e.sookmyung.ac.kr/ (tiếng Anh)
Hạn cuối nộp hồ sơ	17:00 ngày 26.4.2019 (thứ 6)	17:00 ngày 4.9.2019 (thứ 4)	17:00 ngày 6.11.2019 (thứ 4)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp hoặc qua bưu điện <Địa chỉ gửi hồ sơ > <i>Administration Building #706, Office of International Affairs, Sookmyung Women's University 100, Cheongpa-ro 47-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea (04310)</i> In các loại giấy tờ được cấp sau khi đăng ký online kèm theo các giấy tờ cần thiết khác Tất cả các giấy tờ phải sắp xếp theo đúng thứ tự yêu cầu (Tham khảo mục 4: phân hồ sơ)
Hướng dẫn địa điểm thi	17:00 ngày 10.5.2019 (thứ 6)	17:00 ngày 4.9.2019 (thứ 4)	17:00 ngày 6.11.2019 (thứ 4)	Kiểm tra thông tin tại trang website tiếng Anh của trường
Phòng vấn.	10:00 ngày 16.5.2019 (thứ 5)	10:00 ngày 27.9.2019 (thứ 6)	Ngày 29.11.2019 (thứ 6)	<ul style="list-style-type: none"> Phải có mặt ở phòng chờ phỏng vấn trước 30 phút Mang theo phiếu dự thi và giấy tờ chứng minh cá nhân Đối với khối ngành nghệ thuật, có thể sẽ có thêm phần thi năng khiếu (tham khảo thêm nội dung tương ứng)
Thông báo trúng tuyển	14:00 ngày 20.6.2019 (thứ 5)	14:00 ngày 17.10.2019 (thứ 5)	14:00 ngày 20.12.2019 (thứ 6)	Thông báo tại website tiếng Anh của trường: http://e.sookmyung.ac.kr
Nộp phí đặt cọc	-	Trong tháng 11 năm 2019	-	Lịch nộp học phí cụ thể sẽ được thông báo khi trúng tuyển
Nộp số học phí còn lại	-	Trong tháng 1 năm 2020	-	
Đăng ký nhập học	Trong tháng 7 năm 2019	-	Trong tháng 1 năm 2020	Cách thức đăng ký nhập học và nộp học phí sẽ được thông báo tới sinh viên trúng tuyển sau.
Khai giảng	2.9.2019 (thứ 2)	2.3.2020 (thứ 2)	2.3.2020 (thứ 2)	

- Theo quy định, thí sinh phải ứng tuyển online nhưng trong trường hợp thí sinh ở quốc gia không thể nộp online, có thể được tiếp nhận bằng giấy tờ.
- Hồ sơ phải được nộp đến nhà trường trong thời hạn quy định.
- Việc đánh giá hồ sơ được thực hiện trong thời gian tuyển sinh tương ứng và không công bố kết quả

đánh giá riêng lẻ. Nhà trường sẽ liên lạc với thí sinh trong trường hợp cần bổ sung giấy tờ thiếu nên cần ghi địa chỉ liên lạc chính xác.

4. Lưu ý: Hồ sơ không được nộp theo đúng thời hạn quy định sẽ không được xét duyệt và bị loại.

2 Các ngành tuyển sinh(Nhập học mới/ Học chuyển tiếp)

Đại học	Khoa và phân khoa		Người mới	Sinh viên trao đổi	Học bang tiếng anh
Đại học Nhân văn	Khoa ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa văn hoá lịch sử		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa ngôn ngữ và văn hoá Pháp		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa ngôn ngữ và văn hoá Đức		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa Nhật Bản		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa thông tin thư viện		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa văn hoá du lịch	Chuyên ngành văn hoá du lịch	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Đại học Khoa học tự nhiên	Khoa Hóa học		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa sinh học hệ thống		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa Toán		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa thống kê		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa múa		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Đại học Kỹ thuật công nghệ	Hóa chất và sinh học phân tử Kỹ thuật		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Ngành công nghệ thông tin và truyền thông ICT	ITkỹ thuật	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
		Chuyên ngành điện tử	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
		Chuyên ngành ứng dụng vật lí	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Ngành ứng dụng phần mềm	Chuyên ngành khoa học máy tính	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
		Chuyên ngành phần mềm tổng hợp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa hệ thống kĩ thuật		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Khoa kĩ thuật cơ bản		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>		
Đại học Khoa học đời sống	Khoa quản lý tài nguyên và gia đình		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa phúc lợi trẻ em		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa thời trang		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa thực phẩm dinh dưỡng		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Đại học Khoa học xã hội	Khoa chính trị ngoại giao		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa hành chính		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa quảng cáo và quan hệ công chúng		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa kinh tế người tiêu dùng		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa tâm lý xã hội		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Đại học Luật	Khoa Luật		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Đại học kinh tế thương mại	Khoa kinh tế		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa kinh doanh		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Đại học âm nhạc	Khoa piano		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	

	Khoa nhạc cụ dây	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa thanh nhạc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa sáng tác	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Đại học mỹ thuật	Khoa thiết kế đồ họa hình ảnh	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa thiết kế công nghiệp	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa thiết kế môi trường	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa công nghệ	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Khoa hội họa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Khoa hợp tác quốc tế	Chuyên ngành hợp tác quốc tế	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	●
	Chuyên ngành khởi nghiệp kinh doanh	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	●
Khoa ngôn ngữ và văn hoá Anh	Chuyên ngành ngôn ngữ và văn hóa Anh	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
	Chuyên ngành TESL	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	
Khoa phương tiện truyền thông		<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	

3 Điều kiện ứng tuyển

(1) Nhập học mới

1. Quốc tịch

Nữ người nước ngoài, có bố và mẹ đều là người nước ngoài

- Trường hợp thí sinh mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ có quốc tịch Đài Loan được công nhận có tư cách ứng tuyển.
- Đối với trường hợp người đổi quốc tịch Hàn Quốc sang quốc tịch nước ngoài, chỉ áp dụng với các thí sinh đã mang quốc tịch nước ngoài trước khi nhập học Trung học phổ thông.
- Người có hai quốc tịch trong đó có một quốc tịch Hàn Quốc không được đăng kí tuyển sinh ở hạng mục dành cho người nước ngoài.

2. Học lực

Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông tại Hàn Quốc hoặc nước ngoài (hoặc sắp tốt nghiệp trước ngày 31/08/2019)

Hoặc có học lực tương đương theo quy định của pháp luật

3. Năng lực ngoại ngữ

Có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK từ cấp 3 trở lên

Các ứng viên khoa đào tạo bằng tiếng Anh cần phải có được một trong những chứng chỉ ngôn ngữ sau đây: TOEFL PBT 587, CBT 240, IBT 95, IELTS 6.5, TEPS 716 hoặc các giấy tờ bằng điểm tương đương đánh giá công nhận năng lực tiếng Anh cấp quốc gia. (Không nộp Chứng chỉ TOPIK)

(2) Học chuyển tiếp

Những thí sinh có tư cách nhập học mới như trên và đáp ứng các điều kiện dưới đây.

1. Chuyển tiếp năm học thứ 3 - đáp ứng một trong ba mục A, B, C dưới đây

A. Tốt nghiệp (hoặc chuẩn bị tốt nghiệp) Đại học chính quy 4 năm.

- B. Đã kết thúc 2 năm trở lên trong chương trình đào tạo chính quy 4 năm và đã đạt được trên 60 tín chỉ.
C. Tốt nghiệp (hoặc chuẩn bị tốt nghiệp) các trường đào tạo nghề.

2. Chuyển tiếp năm học thứ 2

- A. Đã kết thúc 1 năm trở lên trong chương trình đào tạo chính quy 4 năm và đã đạt được trên 30 tín chỉ.
※ Đối với thí sinh đăng kí học chuyển tiếp khoa piano, phải là thí sinh có cùng chuyên ngành.

4 Hồ sơ đăng kí

(1) Giấy tờ bắt buộc

Giấy tờ bắt buộc	Ghi chú
Đơn xin nhập học	In ra sau khi đăng kí Online ※ Thí sinh ở nước ngoài không thể đăng ký qua mạng điện [Mẫu 1] và nộp kèm hồ sơ
Phí ứng tuyển (Tham khảo Mục 5)	Thí sinh ở trong nước: Chuyển khoản qua tài khoản Shinhan 140-007-271166 Thí sinh ở nước ngoài: 1.Name of Bank : Shinhan Bank (Sookmyung Women's University Branch) 2.Account No : 140-007-271166 3.Swift Code : SHBKKRSE 4.Name of Beneficiary : Sookmyung Women's University 5.Bank Address : 115 Chungpa-dong 3 Ka, Yongsan-ku, Seoul, Korea ※ Phải ghi tên người chuyển khoản là tên thí sinh và nộp Phiếu chuyển tiền cùng hồ sơ ※ Xét miễn giảm đối với thí sinh học chương trình bằng kép theo hợp tác giữa hai trường
Lý do đăng kí và bản kế hoạch học tập	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 2]
Bản xác nhận học lực	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 3]
Bảng(giấy chứng nhận) tốt nghiệp phổ thông trung học	<u>Trường hợp Tốt nghiệp tại nước ngoài, nộp 1 trong 2 loại giấy tờ sau:</u> ① Giấy tờ đã được chứng nhận Apostille ② Giấy tờ đã được hợp pháp hóa lãnh sự ※ Tham khảo mục hướng dẫn về Chứng nhận Apostille và Hợp pháp hóa lãnh sự và mục hướng dẫn cho thí sinh tốt nghiệp tại Trung Quốc
Bảng điểm phổ thông trung học	<u>Lưu ý đối với bảng điểm phổ thông trung học</u> ① Nộp bảng điểm đã được đổi sang thang điểm 100 (Trường hợp không đổi được sang thang điểm 100, nộp thêm giấy tờ thể hiện thang điểm 10 hoặc giải thích về hệ thống thang điểm) ② Có thể nộp thay thế bằng hồ sơ học bạ có ghi chép đầy đủ điểm số của thí sinh. ※ Nếu bảng điểm không thể hiện trên thang điểm 100, phải nộp thêm giấy xác nhận của trường cấp 3 có thể hiện thành tích của thí sinh.
Giấy chứng minh quốc tịch nước ngoài của thí sinh và bố mẹ thí sinh	Giấy khai sinh hoặc Sổ hộ khẩu, Bản sao hộ chiếu của bố mẹ ※ Trường hợp thí sinh có quốc tịch Trung Quốc giấy tờ tùy thân của toàn bộ thành viên gia đình dịch thuật công chứng hoặc sổ hộ khẩu dịch thuật công chứng

(2) Giấy tờ tùy chọn

Giấy tờ không bắt buộc	Ghi chú
Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (Miễn trừ đối với thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng Tiếng Anh)	Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK cấp 3 trở lên hoặc Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn cấp 4 do Viện giáo dục văn hóa ngôn ngữ quốc tế của trường cấp

Chứng chỉ tiếng Anh (Áp dụng đối với thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng Tiếng Anh)	Chứng chỉ TOEFL 587, CBT 240, IBT 95, IELTS 6.5, TEPS 716 trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh tương ứng
Chứng minh thư người nước ngoài	Áp dụng với thí sinh nước ngoài đang sống tại Hàn Quốc

(3) Học chuyên tiếp

Ngoài các giấy tờ đăng kí như nhập học mới nêu trên, cần phải nộp thêm 1 bản giấy chứng nhận đang học đại học(hoàn thành khóa học, tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp), 1 bảng điểm của trường đại học đang học.

(4) Những điều cần lưu ý khi nộp hồ sơ

- Ngoài Đơn xin nhập học, các loại giấy tờ khác phải nộp bản gốc. Nếu không thể nộp bản gốc, phải nộp bản sao có công chứng hoặc khi nộp phải đem theo bản gốc để đối chiếu.
- Tất cả các giấy tờ không phải là tiếng Anh hoặc tiếng Hàn thì bắt buộc phải nộp bản dịch công chứng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn.
- Phải viết tất cả các hạng mục của các giấy tờ cần nộp như đơn đăng kí, bản kế hoạch học tập, bản thành tích hoạt động một cách chính xác và phải nộp trong thời hạn quy định.
- Sau khi đã kiểm tra hồ sơ nhập học, trong trường hợp cần thiết sẽ có thể yêu cầu nộp hồ sơ bổ sung; và khi chưa nộp hồ sơ bổ sung thì sẽ có thể bị đánh trượt do không đủ giấy tờ đăng kí.
- Đối với trường hợp thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp cấp 3, nếu trúng tuyển thì sẽ phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp cho phòng hỗ trợ sinh viên quốc tế.
- Thí sinh đăng ký chuyên tiếp đang trong thời gian bảo lưu phải nộp Chứng nhận bảo lưu hoặc Chứng nhận hoàn thành khóa học thay cho Giấy chứng nhận đang theo học.
- Trong trường hợp tên trên giấy đăng kí khác với tên trên giấy tờ nộp thì sẽ phải nộp kèm theo tài liệu chứng minh.
- Toàn bộ hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại.

※ Hướng dẫn về xác nhận Apostille và Hợp pháp hóa lãnh sự

1. Bảng tốt nghiệp và Bảng điểm tại trường nước ngoài

Thí sinh tốt nghiệp tại các trường nằm ngoài Hàn Quốc phải nộp giấy tờ có Chứng nhận Apostille. Thí sinh tốt nghiệp các trường ngoài Hàn Quốc nhưng không thuộc các quốc gia là thành viên của Hiệp ước Apostille (bao gồm Trung Quốc) phải nộp giấy tờ có xác nhận Hợp pháp hóa lãnh sự của Lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia của trường thí sinh tốt nghiệp.

2. Chứng nhận Apostille

A. Cơ quan xác nhận Apostille

- Cửa xác nhận Apostille – Bộ ngoại giao: 02-2100-7600

- Cửa xác nhận Apostille – Bộ pháp luật: 02-720-8027

B. Quốc gia thành viên Apostille (theo tiêu chuẩn ngày 08.05.2018)

Khu vực	Quốc gia thành viên
---------	---------------------

Châu Á – Thái Bình Dương (17)	New Zealand, Niue, Marshall Islands, Mauritius, Mongolia, Vanuatu, Brunei, Samoa, Australia, India, Japan, parts of China(Macao, Hong Kong), Cook Islands, Tonga, Fiji, Republic of Korea, Tajikistan
Châu Âu (52)	Greece, Netherland, Norway, Denmark, Germany, Latvia, Russia, Rumania, Albania, Austria, Belarus, Belgium, Bosnia and Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Kypros, Czech, Denmark, Estonia, Finland, France, Georgia, Malta, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Lithuania, Luxemburg, Monaco, Montenegro, Poland, Portugal, Serbia, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, Swiss, Turkey, Kyrgyzstan, Republic of Macedonia, Ukraine, Britain, Andorra, Armenia, Azerbaijan, Moldova, Liechtenstein, Kazakhstan, Uzbekistan, Kosovo
Bắc Mỹ (1)	United States (included Gwam, Mauritius, Saipan, Puerto Rico)
Nam Mỹ (29)	Guatemala, Grenada, Nicaragua, Dominican Republic, Mexico, Barbados, Bahamas, Venezuela, Panama, Suriname, Antigua and Barbuda, Belize, Columbia, Ecuador, El Salvador, Honduras, St. Vincent, Peru, Trinidad and Tobago, Saint Lucia, Saint Kitts and Nevis, Costa Rica, Uruguay, Paraguay, Brazil, Chille, Argentina,
Châu Phi (12)	Namibia, South Africa, Liberia, Lesotho, Malawi, Burundi, Botswana, Sao Tome and Principe, Swaziland, Cabo Verde, Seychelles
Trung Đông (4)	Morocco, Bahrain, Oman, Israel

5 Phí dự tuyển

- 150,000KRW hoặc USD150
- Khoa múa, Đại học âm nhạc và Đại học mỹ thuật: 200,000KRW hoặc 200\$
※ Phí sẽ không được hoàn lại sau khi hoàn tất nộp hồ sơ

6 Phương thức tuyển sinh

1. Môn thi và tính điểm

Phân loại	Tỉ lệ và điểm các môn thi	Tổng
	Phỏng vấn trực tiếp	
Nhập học mới	100% (100 điểm)	100% (100 điểm)
Học chuyển tiếp	100% (100 điểm)	100% (100 điểm)

- A. Đối với các ngành nghệ thuật, phần điểm thi năng khiếu sẽ được tính gộp vào với điểm phỏng vấn
- B. Trong trường hợp ở nước ngoài mà không phỏng vấn trực tiếp được thì trường sẽ phỏng vấn qua điện thoại (hoặc phỏng vấn video)

2. Các môn thi năng khiếu ngành nghệ thuật

Đại học	Khoa(chuyên ngành)		Môn thi năng khiếu		Phương án thi khi không lưu trú tại Hàn Quốc
Đại học tự nhiên	Khoa múa	Múa Hàn Quốc (truyền thống, sáng tác)	Trang phục chuẩn bị: áo váy truyền thống hanbook lựa vân màu trắng, áo choàng trắng, giày trắng	1. Bài biểu diễn kéo dài dưới 3 phút. 2. Không được sử dụng áo hanbook lựa nguyên chất.	Nộp DVD quay nội dung bài thi năng khiếu, phỏng vấn qua điện thoại. (không chấp nhận CD hoặc VIDEO)

	Múa ba-lê	Trang phục chuẩn bị: trang phục múa ba-lê màu đen dài tay cổ chữ V, tất màu hồng đến mắt cá chân, giày múa màu hồng	3. Không được biểu diễn các tác phẩm khác ngoài điệu múa salpuri và Buddhist Hàn Quốc. 4. Không sử dụng vật dụng trang trí trên đầu và không trang điểm.	
	Múa hiện đại	Trang phục chuẩn bị: trang phục múa ba-lê màu đen dài tay cổ chữ V, tất màu da chân kín cả bàn chân, đi chân đất.		
Đại học âm nhạc	Khoa piano	① Chương nhạc nhanh Sonata (giới hạn ở các tác phẩm Piano Solo) ② Một tác phẩm của F. Chopin Etude(trừ các tác phẩm chậm)	Nộp DVD quay nội dung bài thi năng khiếu (không chấp nhận CD hoặc VIDEO)	
	Khoa nhạc cụ dây	Một tác phẩm tự do (trong khoảng 15 phút)		
	Khoa thanh nhạc	. Một tác phẩm của Đức(tự do) - biểu diễn không nhìn vào bản nhạc. . Một tác phẩm của Ý (tự do) - biểu diễn không nhìn vào bản nhạc.		
	Khoa sáng tác	Viết một tác phẩm gồm 3 phần dành cho piano	Không thể đăng kí thi nếu không có mặt ở Hàn Quốc	
Đại học mỹ thuật	Khoa thiết kế đồ họa	Vẽ tĩnh vật chì (khổ giấy A4)	Đánh giá hồ sơ năng lực (portfolio)	
	Khoa thiết kế công nghiệp			
	Khoa thiết kế môi trường			
	Khoa công nghệ			
	Khoa hội họa	Vẽ tĩnh vật (khổ giấy A4)	Đánh giá hồ sơ năng lực (portfolio)	

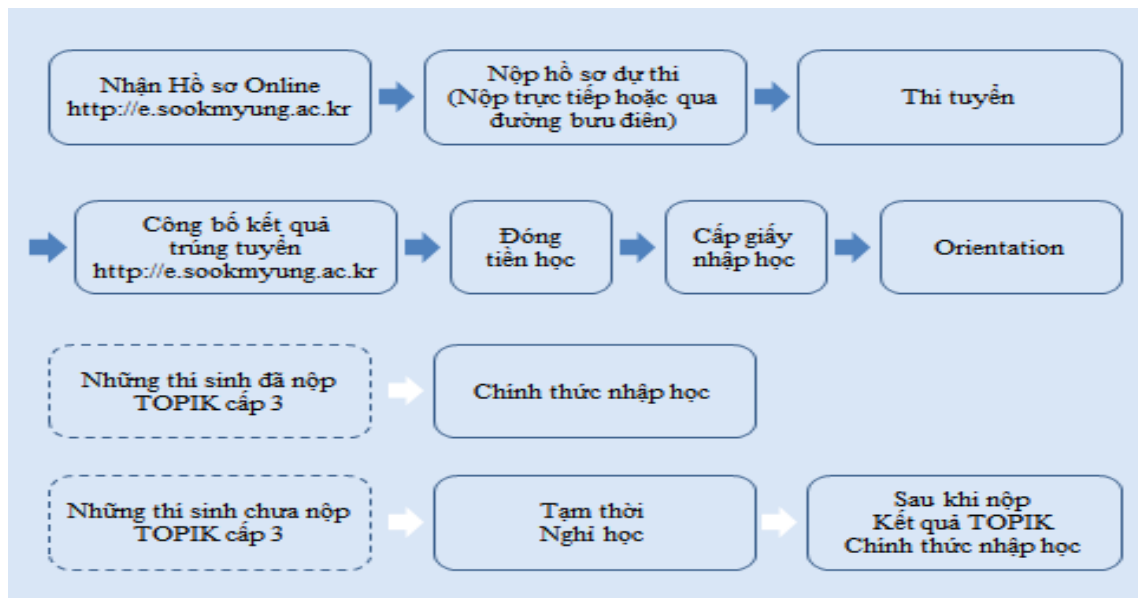
7 Quy chuẩn tuyển sinh

- Trong trường hợp thành tích phỏng vấn không đạt tiêu chuẩn thấp nhất mà trường đã qui định thì sẽ không được tuyển chọn.
- Thí sinh vắng mặt trong buổi phỏng vấn sẽ bị đánh trượt.
- Các chứng chỉ liên quan đến ngoại ngữ cần nộp là chứng chỉ Topik cấp 3 trở lên. Trường hợp những thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng tiếng Anh, bắt buộc phải nộp chứng chỉ tiếng Anh TOEFL 587, CBT 240, IBT 95, IELTS 6.5, TEPS 716 trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh tương ứng.
- Đối với các thí sinh không có các chứng chỉ năng lực tiếng Hàn và tiếng Anh như trên, khi trúng tuyển phải nộp điểm thi trước khi nhập học, nếu không đạt được phải tạm thời nghỉ học cho đến khi đạt đủ điều kiện.
- Các thí sinh nhận học bổng Chính phủ Hàn Quốc hoặc Chính phủ nước ngoài sẽ được áp dụng theo quy chế quản lý và mời nhập học.
- Ngoài nội dung 3. và 4. ở trên, thí sinh có giấy tờ chứng minh đạt năng lực ngoại ngữ theo tiêu chuẩn dưới đây có thể đăng ký mà không cần nộp giấy tờ chứng nhận năng lực ngoại ngữ
 - Những người đã hoàn thành cấp 4 trở lên khóa học tiếng Hàn tại Viện đào tạo ngôn ngữ quốc tế của trường (Ngoại trừ những thí sinh học khoa được đào tạo bằng tiếng Anh)

- ② Những người thuộc các quốc gia sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thống (Chỉ áp dụng với khoa đào tạo bằng tiếng Anh)

※ Trước khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ TOPIK cấp 4 trở lên (Trừ các thí sinh trúng tuyển khoa đào tạo bằng tiếng Anh).

※ Quy trình nhập học



8 Những điều cần lưu ý

- Đơn xin nhập học được tiếp nhận qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp sau khi thí sinh đã nộp hồ sơ online. Sau khi nộp đơn online, thí sinh in ra rồi nộp những giấy tờ cá nhân liên quan khác. Thí sinh nhất định phải nộp cùng với hóa đơn xác nhận đã đóng tiền phí dự tuyển.
- Hồ sơ dự thi phải gửi đến trường trong thời gian dự tuyển đã quy định. Tùy theo từng khoa mà mang theo liệu bổ sung trong ngày thi tuyển và phỏng vấn.
- Các hạng mục khi viết đơn xin dự tuyển:
 - Tên tiếng Hàn/ tên tiếng Anh/ tên tiếng Trung
 - Tên khoa đăng kí/ **bảng điểm qui ra mức điểm 100**
 - Quốc tịch/ Ngày tháng năm sinh
 - Tên quốc gia của trường vừa tốt nghiệp (đang học)/ tên trường/ tên khoa / ngày, tháng, năm tốt nghiệp
 - Địa chỉ của thí sinh/ số điện thoại nhà riêng/ số điện thoại di động
 - Quốc tịch bố, mẹ của thí sinh/ số điện thoại/ địa chỉ
 - Địa chỉ email (thư điện tử) của thí sinh
 - Trình độ năng lực tiếng Hàn của thí sinh
- Khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến thí sinh phải tải file ảnh màu lên. Cách tải ảnh lên như sau.
 - File ảnh phải là ảnh chụp trong vòng 3 tháng trở lại đây, ảnh chân dung màu(3×4cm) chụp chính diện phần thân trên, phông nền một màu.
 - File ảnh phải là file JPG. Không sử dụng file có độ phân giải thấp.
 - Ảnh sau khi tải lên sẽ được sử dụng để kiểm tra thí sinh, cấp thẻ sinh viên sau khi trúng tuyển, danh sách học sinh...
- Phải viết số điện thoại liên lạc, và số điện thoại ghi trong đơn xin nhập học phải là số có thể liên lạc được

trong thời gian tuyển sinh, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm nếu không liên lạc được với thí sinh.

6. **Đối với những thí sinh ứng tuyển có những gian lận, làm giả giấy tờ, hoặc không đủ điều kiện dự thi thì dù đã nhập học cũng sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển hoặc nhập học.**
7. Không hoàn trả lại hồ sơ đăng kí và tiền phí dự tuyển
8. Ngày dự tuyển nhất định phải mang theo phiếu đăng kí dự thi và giấy tờ tùy thân(hộ chiếu hoặc thẻ cư trú người nước ngoài)
9. Phải đến trước thời gian thi 30 phút
10. Trong tất cả các kì thi không được mang theo và sử dụng các loại máy điện thoại di động, các thiết bị máy móc cầm tay phát ra âm thanh như máy bộ đàm không dây, máy cd.mp3... khi vào phòng thi.
11. Kiểm tra sức khỏe sẽ được tiến hành thực hiện đối với những người đăng kí. Những thí sinh có bệnh ảnh hưởng đến việc học tập của bản thân hoặc người khác thì sau khi nhập học có thể tạm thời xin nghỉ hoặc xin biện pháp hỗ trợ cụ thể.
12. Những hạng mục không được qui định trong thông tin tuyển sinh này sẽ được áp dụng theo các qui định của trường. Đây là bản dịch sang từ bản gốc bằng tiếng Hàn.Trong trường hợp có vấn đề trong bản dịch thì ưu tiên xem xét lại từ bản gốc.

Hỏi đáp về vấn đề nhập học hoặc địa chỉ nộp hồ sơ:

- ♦ **Địa chỉ:** Administration Building #706, Office of International Affairs, Sookmyung Women's University, 100, Cheongpa-ro 47-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea (04310)
- ♦ **Số điện thoại:** +82-2-710-9284/9813/9817
- ♦ **Email:** admission@sookmyung.ac.kr
- ♦ **Website:** <http://e.sookmyung.ac.kr>

9

Chế độ học bổng dành cho sinh viên nước ngoài

1. Học bổng khi nhập học(học kì đầu tiên)

Loại học bổng	Nội dung hỗ trợ
A	100% phí nhập học, học phí
B	70% phí nhập học, học phí
C	50% phí nhập học, học phí
D	phí nhập học

a. Tư cách: Thí sinh có bố mẹ đều là người nước ngoài, không phải quốc tịch Hàn Quốc hoặc thí sinh được xét duyệt nhận học bổng đặc biệt của trường.

b. Hạng mục đánh giá : Bảng điểm ở trường học trước, bảng điểm ngôn ngữ, điểm phỏng vấn

c. Mục hướng dẫn

- ① Học bổng nhập học xét theo từng thí sinh riêng lẻ nên không cần phải đăng ký.
- ② Khi công bố thí sinh trúng tuyển sẽ công bố luôn số tiền học bổng được nhận.
- ③ Phí nhập học, tiền học (tùy từng học kỳ).
- ④ Quyết định tùy theo Hội đồng xét duyệt Tư cách học bổng đặc biệt cho sinh viên quốc tế của trường (tùy theo số lượng thí sinh đăng ký)

- ⑤ Thông qua xét duyệt, thí sinh trúng tuyển có thể được hỗ trợ thêm phí ký túc xá hoặc tiền vé máy bay.
- ⑥ Thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng tiếng Anh có tiếng anh là tiếng mẹ đẻ hoặc đến từ các nước sử dụng tiếng anh là ngôn ngữ chính thống sẽ được xét học bổng riêng theo tiêu chuẩn của trường mà không xét năng lực ngoại ngữ.

2. Học bổng khi đang theo học (từ kì 2 đến kì 8)

- ① Dựa theo tiêu chuẩn học bổng khi đang học dành cho sinh viên nước ngoài của trường.

Thành tích học tập kì trước đó	Học bổng
Trên 3.5	100% học phí (thủ khoa là sinh viên nước ngoài)
Trên 3.3	70% học phí
Trên 3.0~ dưới 3.3	50% học phí

- ② Xét từng sinh viên riêng nên không cần đăng ký, sẽ dựa theo điểm học của học kỳ trước đó mà tự động cấp học bổng.
- ③ Mục quy định tiêu chuẩn cấp học bổng khi đang học
 - Cấp học bổng cho những sinh viên tích lũy trên 6 tín chỉ/học kỳ (không tính các môn xét điểm P/F)
 - Chỉ cấp các kì học chính quy (Tiêu chuẩn: 8 học kì)

10 Ký túc xá

1. Điều kiện đăng ký: Sinh viên nước ngoài nhập học có bố mẹ là người nước ngoài
 2. Cách thức đăng ký: Đăng ký online trên trang chủ của trường (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)
 3. Thời hạn đăng ký: Cuối tháng 7 năm 2020 (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)
 4. Chi phí ký túc xá (1 học kỳ, 4 tháng): 720,000 won ~1,540,000 won
Chi phí trên thay đổi theo từng loại phòng ký túc xá, đăng ký và đóng tiền phòng riêng khi muốn sử dụng phòng ký túc xá trong kỳ nghỉ
 5. Thắc mắc liên hệ: +82-2-6325-3100 / inhouse@sookmyung.ac.kr /
<http://e.sookmyung.ac.kr> → Life on Campus → Housing
- ※ Trong trường hợp số lượng đăng ký vượt quá số chỗ trống và sinh viên không đăng ký được chỗ ở trong ký túc xá, sinh viên phải chuẩn bị để tự tìm chỗ ở bên ngoài.